



shí jiù

石臼

noun · stone mortar

Example Sentences

nǚ nai yòng shí jiù dǎo suàn

奶奶用石臼捣蒜。

Grandma uses a stone mortar to pound garlic.

zhè ge shí jiù shì zǔ chuán de

这个石臼是祖传的。

This stone mortar has been passed down from ancestors.

shí jiù zài gǔ dài cháng yòng yú yán mó yào cái

石臼在古代常用于研磨药材。

Stone mortars were commonly used in ancient times for grinding medicinal herbs.

Trace each character, then write the word on your own.

石	石	石	石	石	石	石	石				
白	白	白	白	白	白	白	白	白			